

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST.
Ngày 31 - 7 - 2018.

**N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Dịu

Ông Phạm Hồng Thái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình T1; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ Trần Tổ O; Có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- *Người bị hại:* Bà Lê Thị S – Sinh năm: 1949 (đã chết)

Nơi cư trú: Xóm N, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

Bà Lê Thị T – Sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ 16 số 31 N, thị trấn D, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T:*

Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm N, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2018 Lê Đình T điều khiển xe mô tô BS: 90A1-0591x dung tích 109cm³ (T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) chở vợ là chị Trần Tố O – Sinh năm 1988 đi trên Quốc lộ 21B hướng đi thành phố Nam Định - Lạc Quần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến Km 167+600 Quốc lộ 21B thuộc địa phận xóm Ngặt Kéo, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Lúc này T điều khiển xe mô tô đi trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải hướng đi của mình với tốc độ khoảng 40-45km/h và cách đầu xe T khoảng 40m, T phát hiện thấy bà Lê Thị S đi bộ đang đi từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải. Lúc đó bà S đã đi bộ ra đến vạch sơn phân cách giữa hai chiều đường. Thấy vậy, T bấm còi xe và cho xe giảm tốc độ tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về phía trước hướng đi của mình. Khi xe mô tô còn cách bà S khoảng 5m thì bà S đi sang đến giữa phần đường dành cho xe cơ giới bên phải (theo hướng Nam Định - Lạc Quần) rồi dừng lại. T cho rằng bà S sẽ dừng lại để nhường đường nên T tăng ga điều khiển cho xe đi về phía trước. Khi xe mô tô còn cách bà S khoảng 2m thì bà S lại tiếp tục di chuyển sang đường. Do vậy, khi xe đi đến sát vị trí bà S, T không kịp xử lý nên phần đầu xe mô tô bên trái do T điều khiển đã xô vào phần hông người bên phải của bà S, làm bà S ngã ra đường, bị xe mô tô đẩy về phía trước 15m. T và chị O bị ngã theo xe mô tô rên trên đường. Hậu quả: Bà S bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, đến ngày 20/4/2018 thì bị chết. T bị gãy xương cánh tay trái, chị O bị xây xước nhẹ.

Kết luận giám định số: 349/GĐKTHS ngày 27/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Lê Thị S –Sinh năm: 1949 chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ.

Sau khi tai nạn xảy ra gia đình Lê Đình T đã bồi thường cho bà S số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà Lê Thị S đã nhận số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Đình T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã trả chiếc xe mô tô BS: 90A1-0591x cho vợ chồng Lê Đình T quản lý, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 43/QĐ-KSĐT ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, truy tố Lê Đình T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đọc bản luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đình T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, vì gia đình bị cáo thực sự khó khăn, con bị cáo đang điều trị tại Bệnh viện Nhi trung ương, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo Lê Đình T đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định số 349/GĐKTHS ngày 27/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Lê Thị S chết do đa chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo điều

khuyến xe mô tô, do không tuân thủ quy định về tốc độ, khi gặp bà Lê Thị S đi bộ sang đường bị cáo đã không xử lý kịp, nên đã gây tai nạn dẫn đến cái chết của bà Lê Thị S. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó, VKS nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng số 43/QĐ-KSĐT ngày 16/7/2018 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, đã tước đi sinh mạng sống của một con người, bị cáo đã nhận thức được việc điều khiển xe điều khiển xe mô tô do không tuân thủ quy định về tốc độ, khi gặp bà S bị cáo đã không xử lý kịp nên đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm bà S tử vong, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông:

Lỗi của Lê Đình T: Là người điều khiển xe mô tô vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn trên.

Lỗi của bà Lê Thị S: Là người đi bộ sang đường không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi như đã nêu trên.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đủ cho người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, nên cũng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh. HĐXX xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đình T cải tạo không giam giữ có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của người bị hại có lời khai không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo; vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng không đáng kể, là lao động chính trong gia đình. Hiện gia đình bị cáo thực sự khó khăn, con bị cáo đang điều trị tại Bệnh viện Nhi trung ương, có xác nhận của chính quyền địa phương.

[6] Án phí : Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH;

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Lê Đình T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo Lê Đình T, người đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND huyện Trục Ninh (1 bản
- VKSND tỉnh Nam Định (1 bản).
- Công an huyện Trục Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh (1 bản).
- UBND xã X, huyện X (1 bản)
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HSVA (2 bản); Lưu : VP .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu